TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - T do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HC-ST
Ngày: 10-01-2018
V/v khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Trưng

2. Bà Huỳnh Thị Tuyết Nga

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Na Na - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 69/2017/TLST-HC ngày 25 tháng 8 năm 2017 về việc: *"Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2017/QĐXXST-HC ngày 30-11-2017 và Thông báo mở lại phiên tòa số 82/2017/TB-HC ngày 22-12-2017 giữa các đương sự:

-*Người khởi kiện:* Ông Võ Thành M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ 14, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

-*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Tấn H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Q - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (văn bản ủy quyền số 6706/QĐ-UBND ngày 13-9-2017)

Địa chỉ: 48 H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Văn T - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q.

Địa chỉ: 135 T, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Văn G, sinh năm 1933

2. Bà Phan Thị M, sinh năm 1938

Cùng địa chỉ: Tổ 14, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ông Võ P, sinh năm 1936

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Bà Võ Thị T, sinh năm 1939

Địa chỉ: Tổ 15, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Bà Võ Thị T, sinh năm 1937

Địa chỉ: Tổ 18, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Bà Võ Thị L, sinh năm 1948

Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Bà Võ Thị H, sinh năm 1945

Địa chỉ: Thôn 10, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

(Bà M, ông P, bà T, bà T, bà L, bà H đều ủy quyền cho ông Võ Văn G, tại văn bản ủy quyền ngày 02-11-2017)

8. Bà Tạ Thị G, sinh năm 1939

9. Ông Võ Thành Đ, sinh năm 1976

10. Ông Võ Thành S, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 13, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

11. Ông Võ Thành N, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ 18, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

12. Bà Võ Thị N, sinh năm 1967

Địa chỉ: Tổ 3, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

13. Bà Võ Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Tổ 24, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

(Bà G, ông Đ, ông S, ông N, bà N, bà T đều ủy quyền cho ông Võ Thành M, tại văn bản ủy quyền ngày 12-10-2017).

Ông Võ Thành M, ông Võ Văn G có mặt tại phiên tòa. Ông Võ Q, ông Phạm Văn T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-7-2017; đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 16-8-2017 và tại phiên tòa ông Võ Thành M trình bày:

Nguyên thửa đất số 79, diện tích 1459m^2, tờ bản đồ số 02 phường C, thành phố Q là tài sản Tộc quyền sử dụng của ông Võ C (chết 1993) và bà Phạm Thị R (chết năm 2000). Năm 2000, bà R được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất . Trước khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vào năm 1999 bà R đã phân chia cho các con làm nhà ở và có trích lại một phần diện tích trong thửa đất số 79 để làm nhà thờ và lo cúng giỗ cho ông, bà. Cụ thể bà R (là bà nội của ông Võ Thành M) đã để lại 149.38m^2 đất để lo cúng giỗ (nay là thửa số 3251, diện tích 170m^2) và 352.85m^2 dùng để xây dựng nhà thờ (nay là thửa đất 3250, có diện tích 342.4m^2), hai thửa đất 3250 và 3251 được tách ra từ thửa đất số 79.

Ngày 19-9-2012 Ủy ban nhân dân thành phố Q đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 149.38m^2 nằm trong thửa đất số 79 dùng để lo việc cúng giỗ nay là thửa đất số 3251 diện tích 170m^2 và diện tích nhà thờ 352.85m^2 nay là thửa đất 3250 diện tích 342.4m^2 cho hộ ông Võ Văn G.

Đây là tài sản chung của các đồng thừa kế là con của ông C, bà R, chưa được sự ủy quyền của các con của ông C, bà R mà Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông G là trái với bản án dân sự số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi (bản án có hiệu lực pháp luật) và Luật đất đai.

Ông Võ Thành M yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH 05125, thửa đất số 3251, tờ bản đồ số 02, diện tích 170m^2 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN CH 05124, thửa đất số 3250, tờ bản đồ số 02, diện tích 342.4m^2, địa chỉ phường C, thành phố Q do Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp cho hộ ông Võ Văn G vào năm 2012.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày ý kiến tại văn bản ngày 01-11-2017 như sau: Ngày 06-12-2003 Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố Quảng Ngãi) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Võ Văn G tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 02, diện tích 1459m^2 (trong đó 300m^2 ODT và 1159m^2 HNK). Sau đó, ông G chuyển nhượng và tách thửa đối với thửa đất nêu trên. Tại T điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện việc chuyển nhượng thì không phát sinh tranh chấp. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành Y 328887, số vào sổ 00768/QSDĐ/2010/QĐ-

UB thửa đất số 79, tờ bản đồ 02, phường Chánh Lộ; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 960017, số vào sổ giấy chứng nhận CH 05124 ngày 19-9-2012 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 960018, số vào sổ giấy chứng nhận CH 05125 ngày 19-9-2012 của UBND thành phố Quảng Ngãi cho hộ ông Võ Văn G tại các thửa đất 3250, 3251 tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q là đảm bảo đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn G trình bày: Căn cứ vào bản án dân sự sơ thẩm số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xét xử và có hiệu lực pháp luật và giấy ủy quyền ngày 06-10-2003 của ông Võ Văn R (chết), ông VõP, bà Võ Thị T, bà Võ Thị Cúc (T), bà Võ Thị L là những người đồng thừa kế được hưởng di sản của cha mẹ tôi để lại. Nên Ủy ban nhân dân thành phố Q đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ tôi tại các thửa đất số 3250, số 3251 tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q là đúng pháp luật, việc khởi kiện của ông Võ Thành M là không có căn cứ.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa sơ thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng. Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện thì chưa chấp hành đúng pháp luật. Vì vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại. Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ vào bản án dân sự sơ thẩm số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xét xử và có hiệu lực pháp luật, thì thửa đất số 3250 và thửa đất số 3251 được tách ra từ thửa đất số 79; các thửa đất này là quyền sử dụng chung của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của ông Võ Thành M. Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 02 thửa đất này cho hộ ông Võ Văn G, nhưng chưa được sự đồng ý của những người liên quan là không đúng theo quy định tại Thông tư số 17/2009/TTLT-BTNMT ngày 21-10-2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tại khoản 6 Điều 43 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 24-10-2004 của Chính phủ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Võ Văn G tại các thửa đất số 3250 và thửa đất số 3251, tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Vào ngày 08-6-2017 ông Võ Thành M mới biết việc Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Văn G tại các thửa đất số 3250 và thửa đất số 3251 tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q (02 thửa đất này được tách ra từ thửa đất số 79, tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q). Ngày 14-7-2017 ông Võ Thành M có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi yêu cầu hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN CH 05125 của Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp cho hộ ông Võ Văn G tại thửa đất số 3251, tờ bản đồ số 02, diện tích 170m^2 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ GCN CH 05124 của Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp cho hộ ông Võ Văn G tại thửa đất số 3250, tờ bản đồ số 02, diện tích 342.4m^2, cùng phường C, thành phố Q là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và T hiệu khởi kiện đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung:

[1] Nguyên thửa đất số 79, diện tích 1459m^2, tờ bản đồ số 02 phường C, thành phố Q là của vợ chồng ông Võ C và bà Phạm Thị R. Sau khi ông C qua đời, bà R tiếp tục quản lý, sử dụng. Ngày 12-9-2000 bà Phạm Thị R được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên. Khi còn sống, bà R đã phân chia đất cho các con của bà để làm nhà ở, đồng T bà trích một phần diện tích của thửa đất số 79 để xây dựng nhà thờ và cúng giỗ hàng năm. Cụ thể: bà trích lại 352.85m^2 làm nhà thờ, nay Tộc thửa đất số 3250, diện tích 342,4m^2 và trích lại 149.38m^2 nay Tộc thửa 3251 diện tích 170m^2 để lo giỗ hàng năm.

[2] Ngày 30-3-2010 ông Võ Văn G cùng những người con khác của ông Võ C, bà Phạm Thị R khởi kiện ông Võ Thành M T ý chiếm ở và gây trở ngại cho việc cúng giỗ, xây dựng nhà thờ của các ông, bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tuyên xử: "*Buộc ông Võ Thành M phải trả lại phần đất làm nhà thờ...có diện tích 352,85m^2 và phần đất lo việc cúng giỗ có diện tích 149,38m^2, tổng diện tích là 502,23m^2 Tộc thửa đất số 79, tờ bản đồ số 02, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho các ông, bà Võ Văn G, VõP, Võ Thị T, Võ Thị H, Võ Thị T và Võ Thị L cùng mẹ con bà Tạ Thị G, Võ Thành N, Võ Thành Đ, Võ Thành S, Võ Thành M, Võ Thị N và Võ Thị T quản lý để lo việc thờ phụng ông, bà, cha, mẹ*".

Cùng ngày 19-9-2012, Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Võ Văn G tại thửa đất số 3250, diện tích

342,4m^2 và thửa đất số 3251, diện tích 170m^2 đều với hình thức sử dụng riêng. Hai thửa đất này đều nằm trong thửa đất số 79 trước đây của vợ chồng ông C, bà Phạm Thị R, Tộc diện tích đất mà bà R trí lại làm nhà thờ và lo cúng giỗ hàng năm như bản án dân sự sơ thẩm số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã tuyên.

Hai thửa đất số 3250 và thửa đất số 3251 là Tộc quyền quản lý, sử dụng chung của những người thừa kế của vợ chồng ông C, bà R như bản án dân sự sơ thẩm số 14/2010/DSST ngày 22-9-2010 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã tuyên. Chưa có sự thỏa Tận, đồng ý hoặc ủy quyền của những người thừa kế cho ông Võ Văn G đứng tên kê khai, đăng ký, làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên. Nhưng UBND thành phố Quảng Ngãi lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho riêng hộ ông Võ Văn G vào ngày 19-9-2012 là không đúng pháp luật. Vì tướt quyền lợi của những người thừa kế khác được hưởng di sản của vợ chồng ông Võ C và bà Phạm Thị R để lại. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành M về việc hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Võ Văn G ngày 19-9-2012 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 100 Luật đất đai năm 2013.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thành M

Tuyên xử:

1. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 960017 số vào sổ cấp GCN: CH 05124 của Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp ngày 19-9-2012 cho hộ ông Võ Văn G tại thửa đất số 3250, tờ bản đồ số 02, diện tích 342.4m^2, Tộc phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 960018 số vào sổ cấp GCN: CH 05125 của Ủy ban nhân dân thành phố Q cấp ngày 19-9-2012 cho hộ ông Võ Văn G tại thửa đất số 3251, tờ bản đồ số 02, diện tích 170m^2, Tộc phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Q phải chịu 300.000đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả 300.000đồng cho ông Võ Thành M đã nộp tại biên lai T tiền tạm

ứng án phí số AA/2016/0001362 ngày 25-8-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong T hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong T hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga